

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ  
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2024/HNGĐ-ST.

Ngày 30 - 8 - 2024.

V/v: "Ly hôn, nuôi con chung".

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Đức và bà Nguyễn Thị Phương.

**Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2024, về tranh chấp "kiện xin ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

\* **Nguyên đơn:** Bà Ngô Thị Thuý H, sinh năm 1976; nơi ĐKKHKT: Tổ 8, phường MK, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; địa chỉ: ngõ 261, đường LL, tổ 13, phường THĐ, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

\* **Bị đơn:** Ông Trần Minh T, sinh năm 1975; nơi ĐKKHKT: 43/45 Góc Mít, phường VX, thành phố ND, tỉnh Nam Định; địa chỉ: ngõ 261, đường LL, tổ 13, phường THĐ, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

Phiên tòa có mặt đầy đủ các đương sự.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, lời khai của các đương sự cùng các tài liệu chứng cứ được thu thập được thì nội dung vụ án như sau:

- Về hôn nhân: Bà Ngô Thị Thuý H và ông Trần Minh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 25/01/2000 tại Ủy ban nhân dân phường VX, thành phố ND, tỉnh Nam Định sau thời gian tìm hiểu nhau được khoảng gần 07 năm. Việc cưới hỏi cũng được gia đình hai bên cho tổ chức theo phong tục. Sau ngày cưới, vợ chồng ông bà chung sống khoảng 20 năm nhìn chung là hoà thuận nhưng cho đến khoảng 02 năm trở lại đây vợ chồng ông bà đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên có bất đồng về quan điểm sống, cách sống không còn hoà hợp khiến cho hai bên không thể chia sẻ các vấn đề trong cuộc sống và vợ chồng lạnh nhạt dần với nhau. Do mâu thuẫn nên mặc dù sống chung một nhà nhưng ông bà đã sống ly thân nhau gần một năm nay.

\* Quan điểm của bà H: Nay bà xác định tình cảm dành cho ông T không còn và mâu thuẫn giữa vợ chồng đã quá trầm trọng không thể khắc phục được nên bà xin được ly hôn với ông T.

\* Quan điểm của ông T: Ông xác định tình cảm vẫn còn dành cho bà H, còn phía bà H ông không rõ nên trước yêu cầu xin ly hôn của bà H ông không đồng ý ly hôn mà xin đoàn tụ.

- Về con chung: Vợ chồng ông bà thống nhất có 02 con chung là Trần Hà V, sinh ngày 15/11/2000 (con gái) đã trưởng thành và tự lập được nên ông bà không đề nghị giải quyết và cháu Trần Minh Q, sinh ngày 01/12/2006 (con trai). Nếu ly hôn, bà H xin nuôi con chung Trần Minh Q và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung. Còn ông T cũng nhất trí giao cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Minh Q và ông không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà H.

Con riêng, con nuôi: Vợ chồng không có nên ông bà không đề nghị giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông bà đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung nên ông bà không đề nghị Tòa án giải quyết.

\* Nguyên vọng của cháu Trần Minh Q: Cháu đã tốt nghiệp phổ thông trung học và chủ yếu ở với mẹ cháu vì bố cháu đi làm ít ở nhà nên khi bố mẹ cháu ly hôn thì cháu muốn ở với mẹ cháu.

\* Quan điểm của đại diện tổ 8, phường MK, thành phố PL và tổ 13, phường THĐ, thành phố Phủ Lý đều đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn và việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của vợ chồng ông T, bà H theo quy định pháp luật.

*Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:*

\* Bà Ngô Thị Thuý H và ông Trần Minh T vẫn giữ nguyên quan điểm. Bà H đề nghị giải quyết ly hôn với ông Trần Minh T; về con chung bà H xin trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Trần Minh Q và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung. Ông T không đồng ý ly hôn, nếu ly hôn ông T đồng ý giao con chung là Trần Minh Q cho bà H nuôi dưỡng và ông không phải cấp dưỡng nuôi con. Các vấn đề khác bà H và ông T đều không yêu cầu giải quyết.

\* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự đều thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

+ Áp dụng các Điều 28; 35; 39; 68; 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Áp dụng các Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

+ Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Thuý H.

- Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa bà Ngô Thị Thuý H và ông Trần Minh T.

- Về con chung: Giao cháu Trần Minh Q cho bà H chăm sóc, nuôi dưỡng và ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà H phải nộp theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn ông Trần Minh T có nơi cư trú tại địa chỉ ngõ 261, đường LL, tổ 13, phường THĐ, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án “kiện xin ly hôn, nuôi con chung” giữa bà Ngô Thị Thuý H và bị đơn ông Trần Minh T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về hôn nhân: Bà Ngô Thị Thuý H và ông Trần Minh T lấy nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 25/01/2000 tại Ủy ban nhân dân phường Vị Xuyên, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định là hoàn toàn tự nguyện nên đã thỏa mãn với điều kiện, trình tự, thủ tục kết hôn được Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Ngô Thị Thuý H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi kết hôn, vợ chồng ông bà cũng có thời gian chung sống khoảng 20 năm hòa thuận nhưng sau đó đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc hai bên không còn phù hợp với nhau do bất đồng về quan điểm sống, cách sống dẫn đến hai bên không có sự chia sẻ và lạnh nhạt dần được hai bên thừa nhận. Bà H xin ly hôn ông T, mặc dù ông T xin đoàn tụ nhưng ông cũng không có biện pháp nào để khắc phục và duy trì mối quan hệ hôn nhân giữa hai bên. Tại phiên tòa bà H vẫn kiên quyết xin ly hôn. Xét thấy, hôn nhân của vợ chồng bà H ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc giải quyết ly hôn là cần thiết phù hợp với thực tế và pháp luật theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận yêu cầu của bà H.

[3] Về con chung: Vợ chồng ông bà có 02 con chung là Trần Hà V, sinh ngày 15/11/2000 (con gái) đã trưởng thành và tự lập được và cháu Trần Minh Q, sinh ngày 01/12/2006 (con trai). Xét nguyện vọng của bà H xin nuôi dưỡng cháu Q và quan điểm của ông T cũng nhất trí giao cháu Q cho bà H nuôi dưỡng,

nguyện vọng của cháu Trần Minh Q cũng muốn ở với mẹ. Do đó, cần giao cháu Trần Minh Q cho bà H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và ông T cũng nhất trí. Do vậy ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà H là phù hợp với nguyện vọng của các bên được quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con nuôi, con riêng: Vợ chồng thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Vợ chồng thống nhất không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về công nợ chung: Vợ chồng thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí ly hôn: Bà H phải nộp theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bà H, ông T thực hiện theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 144; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Xử lý hôn giữa bà Ngô Thị Thuý H và ông Trần Minh T.

[2] Về con chung: Giao bà Ngô Thị Thuý H được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Trần Minh Q, sinh ngày 01/12/2006 (con trai), cho đến khi cháu Q trưởng thành đủ 18 tuổi. Ông Trần Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà Ngô Thị Thuý H.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Ngô Thị Thuý H phải nộp là 300.000đ, được đối trừ với 300.000đ mà bà H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000422 ngày 13/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Bà H đã nộp đủ án phí.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THA dân sự TP Phủ Lý;
- UBND phường Vị Xuyên, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Xuyên**